TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ - PT
Ngày: 03/4/2024
V/v: ***Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Bà Nguyễn Bích Hạnh
Các thẩm phán:	Ông Hoàng Chí Nguyện. Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa:	Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Vĩnh Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 16/2024/TLPT-HNGĐ ngày 29/01/2024 về việc: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ - ST ngày 26, 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2024/QĐ-PT ngày 08/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐ – PT ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị N T B H**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P Y, xã P L, huyện M Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 78, TT9, Khu đô thị V P, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N T B H: Ông N Đ B - Luật sư Văn phòng Luật sư K H – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. *(Chị H và Luật sư B có mặt)*

- *Bị đơn:* **Anh P N H**, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 84, xã K Q, huyện T T, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Phòng 2214, Tòa nhà T L city, phường Đ M, quận N T L, thành phố Hà Nội. *(Anh H có mặt)*

Do có kháng cáo của nguyên đơn là chị N T B H và bị đơn là anh P N H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

Nguyên đơn là chị N T B H trình bày:

Chị N T B H và anh P N H kết hôn năm 2010 và có 03 người con chung là: Cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012, cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M T sinh ngày 24/10/2017. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H đối xử tàn tệ với chị H, đánh đập, chửi bới chị H... Do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân quận H Đ; Về phần con chung, trong quyết định ly hôn đã ghi nhận hai bên thỏa thuận: Giao 03 cháu M C, M A, M T cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Đây là thỏa thuận trên giấy tờ ly hôn để việc ly hôn được thuận lợi, không phải gọi các con lên Tòa án (theo yêu cầu của anh H) còn thực tế chị H vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Sau khi có Quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án (khoảng 1 tuần), chị H được người quen cho biết anh H đã kết hôn với chị C T T H và có một con gái chung được 11 tháng tuổi. Như vậy, anh H đã vi phạm quan hệ hôn nhân 01 vợ, 01 chồng ngay từ khi hôn nhân của chị và anh H vẫn đang tồn tại. Chị H đã đề nghị anh H thay đổi quyền nuôi các con sang cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh H không đồng ý. Thời điểm đó, chị H vẫn là người trực tiếp nuôi cả 03 con như đã thỏa thuận. Anh H thăm nuôi, đưa đón con bình thường. Vào ngày 16/07/2022, anh H đã đưa cả 03 con chung về nuôi dưỡng (khi chị H vắng nhà) và sau đó khoảng 03 tháng đã bắt đầu có hành vi cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của chị H. Anh H không cho chị liên lạc với các con qua điện thoại hàng ngày, không cho con về thăm mẹ định kỳ. Khi chị đến lớp thăm con thì nhận được thông tin là nhà trường từ chối tiếp nhận chị vì anh H không đồng ý. Từ cuối năm 2022 cho đến nay, anh H hoàn toàn ngăn cấm, không cho chị H được gặp các con, không được liên lạc với các con (thậm chí cả trên điện thoại). Chị H đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại, đến gặp trực tiếp anh H để yêu cầu anh H cho chị H được gặp các con, đón các con. Chị H rất nhớ con và lo lắng vì không biết tình hình của các con. Tuy nhiên, anh H liên tục trốn tránh, không hợp tác, dùng mọi cách không cho chị H gặp các con. Các con bị anh H và chị H cấm liên hệ với chị H. Chị H đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận N T L yê cầu thay đổi quyền nuôi con và chăm sóc con chung. Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân quận N T L giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu P N M C, cháu P N M và cháu P N M T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là anh P N H trình bày :

Anh P N H và chị N T B H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân quận H Đ. Theo quyết định, về con chung, anh H được nuôi cả 03 con chung là cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012, cháu P N M

A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi các con chung. Thời gian đầu, anh H vẫn để chị H nuôi dưỡng cả 03 con chung (khoảng 01 năm). Sau đó, do nhận thấy chị H không nuôi dưỡng các cháu chu đáo nên anh H đã chủ động đón các cháu về trực tiếp nuôi dưỡng. Trước khi đón các con về, anh H có trao đổi, thống nhất với chị H việc anh H đón các con về chăm sóc. Các cháu ở với mẹ không biết tự vệ sinh cá nhân, học hành sa sút, mẹ không nấu cơm và chăm sóc các con, nói không tốt về bố với các con. Sau khi đón các cháu về nuôi, thời gian đầu anh H cho chị H đón các cháu vào ngày cuối tuần. Từ tháng 09/2022, chị H đón các cháu mỗi tháng 01 lần vào 02 ngày nghỉ cuối tuần. Lý do, là anh H thấy không an toàn cho các cháu không được đảm bảo. Một tuần chị H có đến trường thăm con ít nhất 03 lần và nhồi nhét vào đầu các cháu nhiều điều không tốt về bố và gây mất đoàn kết...Việc chị H vu khống cho vợ chồng anh H đánh con, chị H đã phải công khai xin lỗi vợ chồng anh H tại Công an phường Đ M, có sự chứng kiến của phó công an phường, cán bộ Công an phụ trách, luật sư của chị H... Nay chị H khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, anh H không đồng ý, anh H nhận thấy chị H không đủ điều kiện để chăm sóc các cháu. Vì lý do, chị H có tư tưởng, lối sống đạo đức không chuẩn mực, có những hành vi dâm ô với người khác giới trước mặt các cháu.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26 và ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N T B H, cụ thể:

1. Giao cháu cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017 cho chị N T B H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012 cho anh P N H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung. Chị H, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, chị N T B H và anh P N H đã kháng cáo một phần Bản án số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26 và ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội. Anh H và chị H đều có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Lời khai tại cấp phúc thẩm:**

- Tại cấp phúc thẩm, chị H trình bày:

Trong khi chờ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại bản án sơ thẩm, chị H đã nhiều lần nhắn tin gọi điện cho anh H xin được gặp các con nhưng anh H không trả lời điện thoại. Vào ngày 24/10/2023 là ngày sinh nhật cháu M T, chị H mang quà sinh nhật đến xin gặp con, nhưng vợ chồng anh H và chị H không cho gặp: Chị H vứt quà và hoa của chị H mua cho con xuống đất ngay trước mặt chị H, các con bị đuổi vào nhà không được gặp mẹ đẻ. Khi đến thăm con ở trường, chị H cũng không được gặp các con. Chị H đã nhận được Clip do cháu M C ghi lại trong đó có quay lại hình ảnh chị C T T H (vợ hiện tại của anh H, mẹ kế, dì ghẻ của cháu) đang đánh cháu M A một cách mất kiểm soát… Mỗi lần nhìn thấy mẹ ở trường, các con chị đều rất sợ sệt, thậm chí tránh mẹ, không dám gặp, không dám nhận quà của mẹ. Các cháu luôn bảo: " Mẹ H không đồng ý đâu, con sợ bị đánh lắm…". Như vậy, chứng tỏ việc đánh đập, chửi bới các con của chị đã diễn ra tại nhà khi ở với bố và mẹ kế. Việc anh H ngăn cản mẹ con chị gặp nhau, bất chấp những gì đã cam kết cũng như nhu cầu chính đáng của trẻ, vi phạm quyền trẻ em, vi phạm pháp luật cho thấy anh H đã bị tác động rất nhiều từ cuộc sống mới, không còn toàn tâm toàn ý nghĩ cho lợi ích của các con. Do đó, chị H không còn tin tưởng và yên tâm giao con cho anh H nữa. Chị H giao nộp: Vi bằng số 2083/2023/VB – TPLHBT được lập ngày 30/11/2023 tại Văn phòng Thừa phát lại H B T có nội dung: Chị C T T H (là vợ hiện nay của anh H, đang cùng chung sống với anh H và cháu M C, M A, M T) đã có hành vi đánh đập con chị là cháu M A và M C. Mối quan hệ giữa người lớn không tốt đang làm cho cuộc sống của trẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chị H đã có đơn đề nghị ngày 06/3/2024 đề nghị Tòa án xem xét hành vi đánh đập, ngược đãi, bạo hành trẻ em của chị C T T H và ngay lập tức đưa vụ án ra xét xử, bảo vệ an toàn cho các con gái của chị. Chị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và giao cả 03 con chung là cháu M C, M A, M T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Lời khai tại cấp phúc thẩm, anh H trình bày:**

Trước đây và hiện tại, chị H có rất nhiều quan hệ phức tạp, liên tục gây hấn, đánh chửi nhau với nhiều người khác nhau và thường xuyên bị người khác tìm đến chị H để xử lý theo lối sống xã hội đen. Lối sống đó làm ảnh hưởng đến an toàn của các con anh. Thời gian sống với mẹ, cháu M C thường xuyên bị mẹ đuổi ra khỏi nhà, không cho ăn uống. Mỗi lần như vậy, cháu đều gọi điện cho anh H và khóc xin bố đón cho cháu và các em về ở với bố. Hiện nay, anh H và chị H cũng nhau nuôi dưỡng cả 04 con gái là cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012, cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016 và cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017 và cháu P N T M, sinh ngày 06/10/2021. Anh H rất an tâm để chị C T T H chăm sóc các con. Các cháu đang có điều kiện ăn, học, chăm sóc rất tốt từ ông bà bố mẹ. Anh H và chị H cũng rèn cho các cháu tính kỷ luật, đạo đức, tác phong, biết tự chăm sóc bản thân mình hàng ngày và biết yêu thương, giúp đỡ mọi người. Anh H khẳng định yêu thương và dành tình cảm cho 04 người con của anh là như nhau. Anh H có nguyện

vọng hòa giải để anh và chị H tự thỏa thuận theo hướng: Ai được nuôi cả 03 con chung cũng được và tạo điều kiện cho người còn lại được đón, chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa:

- Lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị N T B H do luật sư N Đ B là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm để giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012, cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M T sinh ngày 24/10/2017. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung. Việc anh H đã ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của chị H; Vợ của anh H là chị C T T H có hành vi đánh đập, chửi bới các con của anh H và chị H; Cháu M C có đơn tố cáo chị C T T H trong quá trình nuôi con chồng thường xuyên đánh cháu M C dù là một chuyện rất nhỏ, xưng hô mày tao với con, vứt sách vở của các con, dọa đuổi con ra khỏi nhà; Cháu M C không cảm nhận được tình yêu thương của mẹ nuôi H đã cho thấy cuộc sống của các con anh H và chị H đang rất phức tạp, anh H đã vi phạm quyền thăm nom, chăm sóc con chung của chị H, xâm phạm quyền lợi của các con, cuộc sống của các cháu không còn an toàn khi ở với chị H và anh H. Chị H đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo của chị.

- Lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh P N H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, bác yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M C, M A; Đồng thời giữ nguyên quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M T của anh H. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H trình bày: Tháng 01/2022, anh H thuận tình ly hôn với chị H Tháng 5/2022, anh H kết hôn với chị C T T H. Trước đó, anh H và chị H đã có quan hệ tình cảm và có 01 con chung với chị H tên là P N T M, giới tính nữ, sinh ngày 06/10/2021. Anh H yêu thương các con như nhau và rất yên tâm để chị H chăm sóc cả 04 con gái của anh. Anh H xác nhận anh chỉ dạy dỗ các cháu học tập, còn các việc chăm sóc khác cho 03 con chung của anh H và chị H là do chị H đảm nhận. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng không chia các con mà ai được nuôi con sẽ nuôi cả 03 con chung. Trường hợp anh được nuôi cả 03 con chung thì anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Anh H đề nghị Tòa án hòa giải để anh được nuôi cả 03 con chung từ ngày thứ 2 đến ngày thứ 6, chị H được nuôi cả 03 con chung từ chiều thứ sáu đến thứ 2 chị H sẽ đưa các con đến trường.

Tại phiên tòa, cháu M C có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu M A có nguyện vọng được ở với bố. Cháu M T còn nhỏ (dưới 07 tuổi) nên không có ý kiến.

- Các đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn sau khi trình bày căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ, khoản 2 điều 308 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là P N M C, sinh ngày 04/5/2012; cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016 và cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng*:* Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội như sau: Giao 03 cháu P N M C, cháu P N M A, và cháu P N M T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về các quyết định khác giữ nguyên theo bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Ngày 26/5/2023, chị N T B H có đơn khởi kiện về việc: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn" đối với anh P N H trú tại: Phòng 2214, Tòa nhà T L city, phường Đ M, quận N T L, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 quy định thì Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 26, 28-9-2023, Tòa án nhân dân quận N T L xét xử sơ thẩm và tuyên án tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/9/2023, anh H nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, ngày 03/10/2023, chị H nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của chị N T B H và anh P N H kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo đúng thời hạn là hợp lệ nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] ***Về nội dung*:**

Sau khi có Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, chị H và anh H kháng cáo đề

nghị cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án; Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm để giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu P N M C, cháu P N M A, cháu P N M T. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh, bác yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P N M C và P N M A; đồng thời giữ nguyên quyền chăm sóc cháu P N M T của anh H.

[2.1]. ***Xét yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của chị N T B H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:***

- Chị N T B H và anh P N H thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H Đ, thành phố Hà Nội theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân quận H Đ, có nội dung về phần con chung như sau: *Xác nhận anh P N H và chị N T B H chung, khỏe mạnh là P N M C, sinh ngày 04/5/2012; P N M A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao 03 cháu M C, M A, M T cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N T B H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản".*

Sau khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 có hiệu lực pháp luật, chị H tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung trong thời gian khoảng 06 tháng và anh H tạo điều kiện cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Sau đó, anh H chủ động đón cả 03 con chung đến ở cùng với anh và chị C T T H (anh H và chị H kết hôn với nhau ngày 19/5/2022; có một con chung là P N T M, sinh ngày 06/10/2021) tại địa chỉ: Phòng 2214, Tòa nhà T L city, phường Đ M, quận N T L, thành phố Hà Nội (thuộc sở hữu, sử dụng của chị H). Chị H trình bày: Quá trình nuôi 03 con chung, anh H đã ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của chị H dẫn đến chị H khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi 03 con chung sau khi ly hôn đối với anh H.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện việc: "Trong thời gian vừa qua, anh H không cho chị H gặp các con để đảm bảo an toàn cho các con, không cho chị H đón các cháu về". Anh H đã có gia đình mới và có thêm con chung với vợ mới. Chị H trình bày: Anh H thường đi công tác xa nhà, các con chị ở cùng mẹ kế nên chị H không yên tâm, chị H xin nuôi cả 03 cháu để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con… Xét yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ một phần nên tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26 và ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội quyết định: Giao cháu cháu P N M T, sinh ngày 24/10/2017 cho chị N T B H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao

cháu P N M A, sinh ngày 11/4/2016; cháu P N M C, sinh ngày 04/5/2012 cho anh P N H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu mới về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Chị H, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.2]. ***Xét nội dung kháng cáo của chị N T B H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:***

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, chị H đã kháng cáo một phần Bản án số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26 và ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội. Chị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua lời khai của chị H và anh H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cả hai anh chị đều rất yêu thương các con và mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh H và chị H là chính đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh chị đều thống nhất quan điểm nếu ai được nuôi con thì giao cả 03 con chung cho người đó nuôi dưỡng để các con được cùng lớn lên bên nhau, không bị chia lìa và đỡ thiệt thòi khi bố mẹ đã ly hôn.

Xét về điều kiện nhà ở và kinh tế: Anh H cung cấp Quyết định của Hội đồng thành viên số 01.01.2024/VM- TB ngày 01/01/2024 chức vụ là Chủ tịch HĐTV Công ty CP Venmer Gioup với mức lương 60.000.000 đồng/tháng; Quyết định số 02.01.2024/VM- TB ngày 01/01/2024 chức vụ giám đốc Công ty CP V G với mức lương 38.000.000 đồng/tháng. Chị H cung cấp Bảng lương thể hiện là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH M Việt Nam, mức lương 28.634.202 đồng/tháng, có 02 sổ tiết kiệm và xác nhận số dư 1.000.000.000 đồng. Chị H và anh H có 02 bất động sản chung và 01 bất động sản riêng của chị H tại phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy, cả anh H và chị H đều có nơi ở ổn định, có thu nhập và đủ điều kiện kinh tế để nuôi các con.

Xét về điều kiện thời gian: Cả 02 anh chị đều làm kinh doanh tự do nên có điều kiện về thời gian, điều kiện về giờ giấc quan tâm, chăm sóc các con.

Theo quy định tại khoản 3 điều 84 luật hôn nhân gia đình quy định: Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét đến nguyện vọng của con từ 7 tuổi trở lên. Xét về nguyện vọng của các con: Tại cấp sơ thẩm, khi Tòa án xác minh tại Trường tiểu học và trung học cơ sở X T T, Biên bản ghi ý kiến của Tòa án nhân dân quận N T L có nội dung: Cháu M Ch có nguyện vọng được ở với mẹ H; cháu M A có nguyện vọng được ở cùng với cả bố H và mẹ H. Riêng cháu M T còn nhỏ nên Tòa án không lấy lời khai. Việc lấy lời khai của các cháu có sự chứng kiến của Nhà trường. Tuy nhiên, sau đó 11 ngày, cả 02 cháu M C và M A đều có văn bản

riêng thể hiện muốn ở cùng bố (P N H) và mẹ (C T T H); Trong 02 văn bản có nội dung: "*con muốn Mẹ H sẽ thay đổi tính cách của mình, sẽ luôn giúp đỡ, cam kết đúng đắn*", "*Con muốn mẹ H thay đổi tốt và được thăm mẹ thường xuyên nếu mẹ thay đổi tốt"*. Việc các cháu dùng từ ngữ "*… nếu mẹ thay đổi tốt"* mà không rõ cần phải thay đổi như thế nào, tại sao phải thay đổi, thể hiện đây không phải là ý chí của các cháu mà do tác động của người lớn. Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu M C vẫn giữ nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu M A xin được ở cùng bố.

Tại biên bản xác minh tại trụ sở Công an phường Đ M, quận N T L ngày 13/9/2023 có nội dung: "... ***Trong thời gian vừa qua, anh H không cho chị H gặp các con để đảm bảo an toàn cho các con, không cho chị H đón các cháu về"***. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cũng thừa nhận trong quá trình nuôi 03 con chung, anh H không cho chị H gặp các con do sợ không đảm bảo an toàn cho các con nhưng anh H không trình bày được không an toàn như thế nào. Anh H không có tài liệu chứng cứ chứng minh chị H có những hành vi gây mất an toàn cho các con. Anh H trình bầy: Chị H có tư tưởng, lối sống đạo đức không chuẩn mực, có những hành vi dâm ô với người khác giới nhưng anh H không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, bản thân anh H có quan hệ tình cảm với chị C T T H (trong thời kỳ hôn nhân với chị H) và có con chung với chị C T T H là cháu P N T M, sinh ngày 06/10/2021 thể hiện anh H đã có lỗi. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định trong quá trình nuôi 03 con chung, anh H đã ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của chị H vi phạm khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H đã giao nộp: Vi bằng số 2083/2023/VB – TPLHBT được lập ngày 30/11/2023 tại Văn phòng Thừa phát lại H B T có nội dung: Chị C T T H có hành vi đánh đập cháu M A và bản ghi âm cuộc gọi của cháu M C mô tả sự bức xúc, kích động của chị H đối với cháu M C. Cháu M C có đơn tố cáo chị H trong quá trình nuôi con chồng thường xuyên đánh cháu M C dù là một chuyện rất nhỏ, xưng hô mày tao với cháu, vứt sách vở của cháu, dọa đuổi cháu ra khỏi nhà; Cháu M C không cảm nhận được tình yêu thương của mẹ nuôi H… Những tài liệu này cho thấy bản thân cháu M C bị ảnh hưởng nặng nề về tinh thần khi sống cùng mẹ kế. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cũng xác nhận anh chỉ dạy dỗ các cháu học tập, còn các việc chăm sóc khác cho 03 con gái riêng của anh đều do chị H đảm nhận. Qua đó thể hiện, mặc dù chị H có thể chăm sóc được con riêng của anh H nhưng những hành động của chị sẽ gây ấn tượng không tốt cho các cháu, gây ảnh hưởng đến tình trạng tâm lý và cảm xúc của các cháu. Hơn nữa, chị H còn có con riêng với anh H nên không thể tập trung toàn bộ thời gian, tình cảm cho việc chăm sóc dạy dỗ con riêng của chồng.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh H và chị H là chính đáng. Tuy nhiên, việc nuôi con phải căn cứ vào quyền lợi và nguyện vọng của các con chung. Anh H và chị H đã có với nhau 01 con chung còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc tỉ mỉ của mẹ. Do vậy, chị H không còn nhiều thời gian để chăm sóc 03 con riêng của anh

H. Cả 03 cháu M C, M A và M T đều là con gái, có cháu đã bước vào tuổi dậy thì nên cần sự chỉ bảo tỉ mỉ của người mẹ đã sinh ra các cháu. Chị H còn độc thân, hiện có đủ điều kiện về vật chất và luôn mong mỏi được trực tiếp chăm sóc các con. Gia đình chị H đã bàn bạc thống nhất và mẹ chị H đã có thư gửi Tòa án sẵn sàng giúp đỡ con gái và các cháu ngoại về vật chất và tinh thần. Cả anh H và chị H đều có quan điểm nếu ai được nuôi con thì giao cả 03 con chung cho người đó nuôi dưỡng để các con được cùng lớn lên bên nhau, không bị chia lìa và đỡ thiệt thòi khi bố mẹ đã ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu có điều kiện phát triển toàn diện về mọi mặt, thể chất, trí tuệ, tinh thần và phát huy tốt tiềm năng của bản thân đồng thời cho các cháu được sống trong tình yêu thương của bố và mẹ, cần giao 03 cháu M C, M A và M T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của chị H có cơ sở.

Với các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị N T B H.

[3]. ***Xét nội dung kháng cáo của anh P N H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:***

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, anh H đã kháng cáo một phần Bản án số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội. Anh H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, bác yêu cầu kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M C và M A; Đồng thời giữ nguyên quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M T của anh H. Anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Như đã nhận định ở trên, xét về điều kiện nhà ở và kinh tế thì anh H có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, anh H và chị H đã có với nhau 01 con chung là cháu P N M T, sinh ngày 06/10/2021, còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc tỉ mỉ của mẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cũng xác nhận anh chỉ dạy dỗ các cháu học tập, còn các việc chăm sóc khác cho 03 con gái riêng của anh đều do chị H đảm nhận. Do vậy, chị H không còn nhiều thời gian để chăm sóc 03 con riêng của anh H. Cả 03 cháu M C, M A và M T đều là con gái, có cháu đã bước vào tuổi dậy thì nên cần sự chỉ bảo tỉ mỉ của người mẹ đã sinh ra các cháu. Quá trình nuôi con chung, anh H đã ngăn cản chị H thăm nom và chăm sóc con chung. Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P N H.

Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị H và không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh H.

Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là chị N T B H là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

* Về án phí phúc thẩm: Anh H không được chấp nhận kháng cáo phải chịu

án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị H tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Khoản 2 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của anh P N H đối với Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L, thành phố Hà Nội về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Chấp nhận kháng cáo của chị N T B H đối với Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 405/2023/HNGĐ – ST ngày 26, 28-9-2023 của Tòa án nhân dân quận N T L thành phố Hà Nội về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sửa án sơ thẩm:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N T B H đối với anh P N H về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi **P N M A**, sinh ngày **11/4/2016** và cháu **P N M T**, sinh ngày **24/10/2017** cho chị N T B H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cả 03 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay thế.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho anh H cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

4. Về án phí:

- Anh P N H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035650 ngày 10/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; Anh H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm (Chưa nộp).

- Hoàn trả cho chị N T B H 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/35335 ngày 30/5/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận N T L, thành phố Hà Nội và

300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035621 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND quận N T L;
- Chi cục THADS quận N T L;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Hạnh